

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 22-5-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Công Tiến

2. Ông Nguyễn Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TLST- DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố H , thị trấn V, huyện V , tỉnh B

*** Bị đơn:** Chị Hồ Thị H , sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Làng H, xã C , huyện V , tỉnh B

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lê Văn M , sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố H , thị trấn V, huyện V , tỉnh B

- Ông Đinh Văn T , sinh năm 1959

Địa chỉ: Làng H, xã C , huyện V , tỉnh B

Ông Đinh Văn T ủy quyền cho vợ là chị Hồ Thị H . (Theo giấy ủy quyền ngày 10/01/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/8/2019, bản tự khai ngày 06/01/2020, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Bà cùng chồng là ông Lê Văn M có cho vợ chồng chị Hồ Thị H và ông Đinh Văn T mượn tiền và vàng nhiều lần với tổng số tiền là 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng) và 04 chỉ vàng y hiệu Mỹ Linh. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 30/5/2015 Âm lịch, chị H mượn số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và 04 chỉ vàng y hiệu Mỹ Linh (Có giấy mượn tiền);

Lần thứ hai: Ngày 16/4/2016 Âm lịch, chị H mượn số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) (Có giấy mượn tiền);

Lần thứ ba: Ngày 26/9/2016 Âm lịch, chị H mượn số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Đinh Văn T. Lúc chị Hiếu thế chấp GCNQSD đất bà Thơ không chú ý đến thời hạn sử dụng đất ghi trong GCNQSD đất nên khi thời hạn sử dụng đất trong GCNQSD đã hết bà T đã đưa lại GCNQSD cho chị H để gia hạn lại thời hạn sử dụng đất nhưng sau khi gia hạn xong chị H và ông T giữ luôn GCNQSD đất không đưa lại cho bà T ;

Lần thứ tư: Năm 2017, vợ chồng chị H và ông T có mượn số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), đến ngày 14/3/2018, ông T đã gọi bà T sang nhà trả trước 50.000.000đ, bà T giao lại giấy nợ 70 triệu đồng cho ông T và ông T đã viết lại giấy nợ lại số tiền 20.000.000đ đến nay chưa trả. Bà T đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông T trả số tiền trên nhưng vẫn không chịu trả. Chị H hứa hẹn sẽ bán nhà trả tiền cho vợ chồng bà T. Nhưng sau khi bán nhà, chị H và ông T vẫn không chịu trả. Do đó, bà T đã làm đơn báo cáo với Ban quản lý khu phố Hiệp Hội, thị trấn Vân Canh yêu cầu giải quyết. Tại biên bản hòa giải ngày 20/7/2019 của Ban quản lý khu phố Hiệp Hội thì chị H và ông T chỉ chấp nhận trả cho bà T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nhưng chỉ trả mỗi tháng 100.000đ nên bà T không chấp nhận. Do đó bà T đề nghị khu phố chuyển lên UBND thị trấn giải quyết. UBND thị trấn mời các bên đến giải quyết nhưng vẫn không thành. Nên bà T đã khởi kiện ông Đinh Văn T và chị Hồ Thị H ra Tòa yêu cầu Tòa buộc Ông T và Chị H phải trả nợ cho vợ chồng bà các khoản nợ với tổng số tiền là 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng) và 04 chỉ vàng y hiệu Mỹ Linh. Bà T và ông M không yêu cầu trả lãi.

*** Bị đơn - Chị Hồ Thị H trình bày:** Tại bản tự khai ngày 10/01/2020, biên bản lấy lời khai ngày 14/01/2020 và tại phiên tòa chị H thừa nhận là chị có vay tiền và vàng của bà T 4 lần như bà T đã trình bày trên, cụ thể: Là lần thứ nhất ngày 30/5/2015 (âm lịch), mượn số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và 04 chỉ vàng y hiệu Mỹ Linh; lần thứ hai ngày 16/4/2016 (âm lịch), mượn số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) và lần thứ ba ngày 26/9/2016 (âm lịch), mượn số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Ba lần mượn này là một mình chị H tự mượn sử dụng vào việc cá nhân không cho ông T biết. Riêng khoản tiền mượn lần thứ tư là vào năm 2017 là do vợ chồng chị H và ông T cùng mượn số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Ngày 14/3/2018, vợ chồng chị H, ông T trả 50.000.000đ và

viết lại giấy nợ cho bà T số tiền 20.000.000đ, khoản nợ này chị H và ông T cũng trả xong vào ngày 15/01/2019

Hiện nay, chị H và ông T đã trả xong các khoản nợ trên cho bà T, không còn nợ khoản tiền nào hoặc vàng của vợ chồng ông M bà T nữa. Nhưng sau khi trả xong các khoản nợ trên, chị H đã không lấy lại các giấy viết nợ trên từ chỗ bà T. Nay ông M và bà T lấy các giấy viết nợ đó ra yêu cầu vợ chồng chị phải trả các khoản nợ trên với tổng số tiền 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng) và 04 (bốn) chỉ vàng y hiệu Mỹ Linh là chị không chấp nhận.

****Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/01/2020, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Ông Lê Văn M trình bày:*** Ông thống nhất như lời trình bày và yêu cầu của vợ ông (bà T) và không có ý kiến gì trình bày thêm.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh:**

Về thủ tục tố tụng: Từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết vụ án, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 464, 466 Bộ luật dân sự, Điều 37, 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T. Buộc vợ chồng ông Đinh Văn T và chị Hồ Thị H phải trả số tiền 20.000.000đ cho bà T và ông M; Buộc chị H có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà T, ông M số tiền 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng).

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, Tòa xác định quan hệ pháp luật mà đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” qui định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại làng H, xã C, huyện V, tỉnh B nên Tòa án nhân dân huyện Vân Canh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Hồng T tòa thấy rằng: Về chứng cứ thì bà T đã nộp các chứng cứ chứng minh cho việc chị H và ông T có viết giấy mượn tiền và vàng của bà T làm bốn lần nhưng chưa trả. Trong đó, chị H mượn ba lần để sử dụng cho cá nhân là vào các ngày 30/5/2015 (âm lịch), mượn số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và 04 chỉ vàng y hiệu Mỹ Linh; ngày 16/4/2016 (âm lịch), mượn số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng); ngày

26/9/2016 (âm lịch), mượn số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và một lần chị H và ông T cùng mượn vào ngày 14/3/2018 số tiền 20.000.000đ. Nên bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị H và ông T phải trả các khoản nợ trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bị đơn - chị Hồ Thị H đã thừa nhận có mượn của vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Văn M tất cả bốn lần, với tổng số tiền 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng) và 04 (bốn) chỉ vàng y hiệu Mỹ Linh. Trong đó có ba lần chị H mượn sử dụng vào việc cá nhân vào các ngày 30/5/2015 (âm lịch); ngày 16/4/2016 (âm lịch); ngày 26/9/2016 (âm lịch). Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H đã xem và xác nhận các giấy mượn tiền mà bà T cung cấp tại tòa là do chị và chồng chị là ông T viết. Riêng khoản tiền mượn ngày 14/3/2018 là do hai vợ chồng chị H và ông T cùng mượn sử dụng vào việc chung gia đình. Chị H cho rằng tất cả các khoản nợ mượn trên chị và chồng chị đã trả xong cho vợ chồng bà T và ông M .

Xét trình bày của chị H về việc đã trả tất cả các khoản nợ trên cho vợ chồng bà T và ông M là không có căn cứ vì: Tại các giấy viết mượn tiền do chị H viết vào các ngày 30/5/2015 (âm lịch); ngày 16/4/2016 (âm lịch); ngày 26/9/2016 (âm lịch), ngày 14/3/2018 chỉ thể hiện việc chị H mượn tiền, vàng mà không thể hiện việc chị H đã thanh toán xong các khoản nợ riêng cá nhân và khoản nợ chung của vợ chồng chị. (BL: 04, 06, 07, 08). Việc chị H khai rằng sau khi trả xong bốn khoản nợ trên cho vợ chồng bà T và ông M , chị không lấy lại giấy viết mượn nợ từ chỗ bà T ; và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H không cung cấp được chứng cứ nào khác hoặc người làm chứng để chứng minh cho việc chị H và ông T đã trả bốn khoản nợ trên cho vợ chồng bà T và ông M . Từ những cơ sở trên trên, không có căn cứ chấp nhận trình bày của chị H về việc vợ chồng chị đã trả xong bốn khoản nợ trên cho vợ chồng bà T và ông M .

Tại phiên tòa, bà T và ông M không yêu cầu vợ chồng chị Hồ Thị H và ông Đinh Văn T phải trả lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bên bị đơn chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh về việc căn cứ áp dụng pháp luật để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, VKS chỉ đề nghị HĐXX buộc bị đơn là chị H phải trả cho nguyên đơn số tiền 49.000.000đ mà không buộc trả cho nguyên đơn 04 chỉ vàng y hiệu Mỹ Linh là còn thiếu, không phù hợp với lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 khoản 1 Điều 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 và 45 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T .

Buộc chị Hồ Thị H phải trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Văn M tổng số tiền 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng) và 04 chỉ vàng y hiệu Mỹ Linh, tại thời điểm xét xử giá vàng có giá trị 4.800.000đ/1chỉ x 04 chỉ = 19.200.000đ.

Buộc chị Hồ Thị H và ông Đinh Văn T phải trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Lê Văn M số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

[2] Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 3.410.000đ (Ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nợ là 49.000.000đ và 04 chỉ vàng hiệu Mỹ Linh;

Chị Hồ Thị H và ông Đinh Văn T còn phải chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nợ là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền tạm ứng án phí 2.125.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006906 ngày 03/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Phương